TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số:18/2023/HS–ST Ngày: 18 – 01–2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Hồ Xuân Giao

– Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Phạm Đức Lễ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 377/2022/TLST – HS, ngày 23 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST–HS ngày 5 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tăng Văn T – Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Số nhà B, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tăng G và bà Lê Thị S; Bị cáo có vợ là Trung Thị N, sinh năm: 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm: 2016. Hiện đang chung sống như vợ chồng với Lương Thị X, sinh năm 1982 (không đăng ký kết hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/12/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm tù, về tội: "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số: 413/2004/HSST. Bị cáo kháng cáo đến ngày 05/5/2005 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm xử phạt: 03 năm 05 tháng tù, về tội: "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số: 282/2005/HSPT. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28 tháng 7 năm 2022 – Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc K **(**K B) – Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà B, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Số nhà B, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái K và bà Nguyễn Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2008, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định đưa vào trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 19 tháng. Đến ngày 10/6/2009 chấp hành xong.

Ngày 16/6/2011, bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 500.000 đồng. Ngày 22/6/2011 đã thi hành xong việc nộp phạt.

Ngày 17/10/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định đưa vào trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng. Ngày 04/7/2012 được gia đình bảo lãnh.

Ngày 17/3/2013, bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp T sản, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt: 01 năm 03 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 311/2013/HSST. Ngày 29/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 09/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt: 01 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 42/2015/HSST. Ngày 29/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 28/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt: 01 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 304/2016/HSST. Ngày 31/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 26/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt: 02 năm 6 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích", tại bản án số 22/2018/HSST. Ngày 08/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28 tháng 7 năm 2022 – Có mặt.

3. Họ và tên: Cao Thế T – Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà B, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Số nhà T, đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Đức K và bà Lê

Thị T; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Hoàng D, sinh năm: 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/02/2008, bị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Ngày 18/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt: 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 167/2009/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28 tháng 7 năm 2022 – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Hương M – Sinh năm 1999

Cư trú tại: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. H' M Byă – Sinh ngày: 21/11/2004

Nơi đăng ký HKTT: Buôn B**,** xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Số T**,** đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Phạm Thị Hoàng D – Sinh ngày: 05/8/2008

Cư trú tại: Số T**,** đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Thị Hoàng D: Bà Phạm Thị H – Sinh năm: 1977 (Cô ruột của Phạm Thị Hoàng D).

Cư trú tại: Số T**,** đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Bích N – Sinh ngày: 29/10/2005

Cư trú tại: Số nhà B**,** đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Bích N: Bà Trần Thị Minh T – Sinh năm: 1982 (Mẹ ruột của Nguyễn Thị Bích N)

Cư trú: Số nhà B**,** đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

5. Phạm Hồng T (T Chè) – Sinh năm: 1988

Cư trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

6. Lê Đức Q – Sinh năm: 1995

Cư trú tại: Thôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

7. Lê Văn C – Sinh năm: 1967

Cư trú tại: Liên Doanh M, buôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Có mặt.

8. Lương Lê Văn L – Sinh năm: 2003

Cư trú tại: Số nhà B, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

9. Trương Công H – Sinh năm: 1984

Cư trú tại: Tổ dân phố B, phường phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

10. Tsin Ngọc T – Sinh năm: 1985

Cư trú tại: Số nhà H, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/7/2022, Tăng Văn T rủ Nguyễn Quốc K, Cao Thế T và một số người bạn là Phạm Hồng T, Nguyễn Thị Hương M, H' M Byă và hai người nữ giới có tên thường gọi là V và M (đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến quán bar L tại số B, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi và nghe nhạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim số 09xx.xxx.xxx gọi đến T khoản Facebook của người nam giới tên thường gọi là Cường Lu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), hỏi mua nửa hộp ma túy loại Ketamine (hay còn gọi là ma túy khay) để cùng những người nêu trên sử dụng. Cường đồng ý và hẹn đến số K, đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán. Sau đó, T nói K đi nhận ma túy, K rủ T đi nhận ma túy cùng, thì T đồng ý. T mượn xe ô tô (chưa xác định được biển số) của người nam giới có tên thường gọi là Tùng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chở K đi nhận ma túy. Trên đường đi, K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 08xx.xxx.xxx của K và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 07xx.xxx.xxx của T để liên hệ qua T khoản Facebook của Cường Lu để lấy ma túy. Khi đến địa chỉ số K, đường A, T và K thấy C đứng chờ sẵn, K ngồi bên ghế phụ nên hạ cửa kính xuống thì C đưa cho K 01 gói nylon chứa ma túy Khay cùng 01 viên ma túy thuốc lắc. Nhận ma túy xong, K nói T điều khiển xe ô tô đi đến địa chỉ số M, đường Đ, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk đón Nguyễn Thị Bích N, và Phạm Thị Hoàng D cùng đi đến quán bar L chơi. Tại đây, K đưa gói ma túy nhận từ C ra cho T biết, rồi K đổ 01 phần ma túy Khay ra cho nhóm bạn sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/7/2022, T tiếp tục rủ K, T và nhóm bạn đến homestay "X" (còn gọi là xóm đồi anh em – Cốm) tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. K cùng N và D đi nhờ xe ô tô (chưa xác định được biển số) của người có tên thường gọi là Linh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để đến homestay. Trên đường đi, K lấy gói ma túy còn lại ra cho N và D xem thì còn ma túy Khay và 01 viên ma túy thuốc lắc màu hồng, K nói "ma túy đây, lát sử dụng". T điều khiển xe ô tô biển số 47A – 47xxx chở T, Tú, H' M Byă, M, V và M đi đến Homestay. Sau khi cả nhóm đến

Homestay thì được anh Lê Đức Q, là người quản lý homestay, bố trí khu vực phòng trên lầu của Homestay. K lấy 01 đĩa sứ của Homestay, bỏ ma túy Khay ra xào rồi đưa lên phòng để mọi người cùng sử dụng. Lúc này, K nói "có ai có thẻ nhựa không thì M lấy 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI HUONG M" để kẻ đường ma túy Khay cho mọi người cùng sử dụng. Đồng thời K đưa 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng để người nữ giới có tên thường gọi là Vy hoặc Minhon quấn thành ống hút sử dụng ma túy. Còn T qua phòng bên cạnh ngủ và không tham gia việc sử dụng ma túy. T và N có mặt tại phòng nơi đang sử dụng ma túy nhưng không tham gia việc sử dụng ma túy, những người còn lại thì đều tham sử dụng ma túy. T ngồi chơi một lúc thì đưa cho K số tiền 1.000.000 đồng để trả tiền thuê phòng Homestay cho anh Lê Đức Q, rồi T điều khiển xe ô tô biển số 47A–47xxx, cùng Vy và Minhon đi về trước. Đến khoảng 04 giờ ngày 28/7/2022, thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Phòng PC 04 Công an tỉnh Đắk Lắk, bắt quả tang, thu giữ tang vật và niêm phong theo đúng quy định.

Tại Kết luận giám định số: 724/KL–KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8021 gam, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số: 1272/KL–KTHS ngày 21/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng; trên tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng được cuốn thành hình ống hút và trên thẻ nhựa ATM ngân hàng Vietcombank có tên "NGUYEN THI HUONG M" gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine; chất ma túy bám dính trên các mẫu vật quá ít nên không xác định được khối lượng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã Khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như nội dung trên và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT–VKS–HS ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk đã truy tố các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Quốc K và Cao Thế T, về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Quốc K và Cao Thế T và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng số 17/CT–VKS–HS ngày 22/12/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Xử phạt bị cáo Cao Thế T từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu

tiêu hủy 0,7472 gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư số 724 ngày 3/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max màu vàng kèm sim 08xx.xxx.xxx; 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vietcombank có tên "NGUYEN THI HUONG M" và 01 đĩa sứ, màu trắng (là T sản của ông Lê Văn C, không yêu cầu nhận lại) và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên được niêm phong trong phong bì thư số 1272/KL–KTHS, tại mép dán bì niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là T sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Quốc K, sử dụng vào việc phạm tội. Được niêm phong trong phong bì thư số 1272/KL–KTHS, tại mép dán bì niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel 353100101xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx, là T sản của bị cáo Tăng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imel 359232062xxxxxx, gắn sim số 08xx.xxx.xxx, là T sản của bị cáo Nguyễn Quốc K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 356831112xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx, là T sản của bị cáo Cao Thế T.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 353807080xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx cho Phạm Thị Hoàng D; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng, số imel 355354081xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx, cho H' M Byă; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 356718083xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx, cho Nguyễn Thị Hương M; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imel 353330077xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx, cho Nguyễn Thị Bích N; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số imel 356683114xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx cho Phạm Hồng T; trả lại 01 loa và 01 đèn chiếu sáng cho ông Lê Văn C là các chủ sở hữu đã nhận lại T sản quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng cũng như lấy lời khai của các bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Quốc K và Cao Thế T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 27/7/2022 tại quán Bar L, địa chỉ: Số B, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Quốc K và Cao Thế T đã cung cấp chất ma túy loại Ketamine, tổ chức cho Nguyễn Thị Hương M, H' M Byă, Phạm Thị Hoàng D, V, M sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/7/2022 tại Homestay X, địa chỉ: Liên doanh M, buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo T, K và T tiếp tục cung cấp chất ma túy loại Ketamine, tổ chức cho Nguyễn Thị Hương M, H' M Byă, Phạm Thị Hoàng D, V, M sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang là phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1." Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi."

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố B. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy. Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Đồng thời các bị cáo cũng biết được rằng chất ma túy là loại chất gây nghiện nặng làm hủy hoại đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội. Nhưng chỉ vì thỏa mãn ham muốn cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành cung cấp chất ma túy, phương tiện sử dụng ma túy để cho các con nghiện sử dụng. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không chịu ăn năn hối cải những sai phạm của bản thân trước đó mà lại tiếp tục phạm tội. Cho nên đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tăng Văn T, Cao Thế T gia đình có công cách mạng nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với nguồn ma túy, các bị cáo khai nhận mua của đối tượng nam giới có tên thường gọi là C. Người cho các bị cáo Nguyễn Quốc K và Cao Thế T mượn xe ô tô đi mua ma túy và đến nơi sử dụng ma túy là nam giới có tên thường gọi là Tùng, Linh; hai người nữ giới có tên thường gọi là V, M cùng sử dụng chất ma túy, là một trong hai người quấn tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng thành ống hút để các đối tượng hút ma túy trực tiếp vào cơ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra ra tách hành vi của những người trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Hương M, là người lấy thẻ ATM, kẻ đường ma túy khay để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Hương M không thống nhất từ trước với các bị cáo trong vụ án về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cũng như việc chuẩn bị thẻ ATM để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, mà thẻ ATM nói trên là vật dụng Nguyễn Thị Hương M thường xuyên mang trong túi xách. Do việc sử dụng ma túy của các đối tượng là nhất thời, diễn ra lần đầu thì bị phát hiện bắt quả tang nên không có căn cứ xác định thẻ ATM nói trên của Nguyễn Thị Hương M là vật chuyên dùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Hương M.

Đối với Lương Lê Văn L là chủ sở chiếc xe ô tô biển số 47A–47xxx. Quá trình điều tra xác định, ngày 27/7/2022 Lương Lê Văn L cho bị cáo Tăng Văn T mượn xe ô tô trên làm phương tiên đi lại nhưng anh L không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ và không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh L.

Đối với xe ô tô mà các bị cáo Nguyễn Quốc K và Cao Thế T đã mượn để làm phương tiện đi mua ma túy, chở nhóm bạn đi đếm Homestay để sử dụng ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được thông tin liên quan nên tách ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn C và anh Lê Đức Q là chủ Homestay "X". Quá trình điều tra xác định những người nói trên khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật tại địa điểm do mình quản lý, đã trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra để cùng xác minh làm rõ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự, hành chính đối với ông V và anh Q.

Đối với anh Trương Công H, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người đại diện theo ủy quyền của quán bar L tại

phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định: Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật tại địa điểm do mình quản lý nên anh H đã trao đổi thông tin vụ việc đến cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Quốc K, Cao Thế T và người liên quan là Nguyễn Thị Hương M, H' M Byă, Phạm Thị Hoàng D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,7472 gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư số 724 ngày 03/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 đĩa sứ, màu trắng (là tài sản của ông Lê Văn C, không yêu cầu nhận lại); 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vietcombank có tên "NGUYEN THI HUONG M" và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên được niêm phong trong phong bì thư số 1272/KL–KTHS, tại mép dán bì niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Quốc K, sử dụng vào việc phạm tội. Được niêm phong trong phong bì thư số 1272/KL–KTHS, tại mép dán bì niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel 353100101xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx, là T sản của bị cáo Tăng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imel 359232062xxxxxx, gắn sim số 08xx.xxx.xxx, là T sản của bị cáo Nguyễn Quốc K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 356831112xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx, là T sản của bị cáo Cao Thế T nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 353807080xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng, số imel 355354081xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 356718083xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx, cho; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imel 353330077xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số imel 356683114xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx; 01 loa và 01 đèn chiếu sáng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho các ông bà Phạm Thị Hoàng D, H' M Byă, Nguyễn Thị Hương M, Nguyễn Thị Bích N, Phạm Hồng T, Lê Văn C là các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản quản lý, sử dụng nên cần chấp nhận

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tăng Văn T, Cao Thế T.

Tuyên bố các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Quốc K (K B) và Cao Thế T phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

– Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/7/2022.

– Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K (K B) 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/7/2022.

– Xử phạt: Bị cáo Cao Thế T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,7472 gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư số 724 ngày 3/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 đĩa sứ, màu trắng (là T sản của ông Lê Văn C, không yêu cầu nhận lại); 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vietcombank có tên "NGUYEN THI HUONG M" và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên được niêm phong trong phong bì thư số 1272/KL–KTHS, tại mép dán bì niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc K. Được niêm phong trong phong bì thư số 1272/KL–KTHS, tại mép dán bì niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel 353100101xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx của bị cáo Tăng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imel 359232062xxxxxx, gắn sim số 08xx.xxx.xxx của bị cáo Nguyễn Quốc K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 356831112xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx của bị cáo Cao Thế T.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 353807080xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx cho Phạm Thị Hoàng D; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng, số imel 355354081xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx cho H' M Byă; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imel 356718083xxxxxx, gắn sim số 09xx.xxx.xxx cho Nguyễn Thị Hương M; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imel 353330077xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx cho Nguyễn Thị Bích N; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số imel

356683114xxxxxx, gắn sim số 07xx.xxx.xxx cho Phạm Hồng T; trả lại 01 loa và 01 đèn chiếu sáng cho ông Lê Văn C là các chủ sở hữu đã nhận lại T sản quản lý, sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn ma thuột).

Về án phí*:* Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Quốc K (K B), Cao Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận *:*
– VKSND tỉnh,VKSND TP.B;
– TAND tỉnh,Công an TP.B;
– CCTHADSTP.B;
– THA phạt tù(để thi hành) ;
– Nhà tạm giữ Công TP.B;
– Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
– Bị cáo; Các đương sự
– Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị My My

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :
– VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;
– TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
– CCTHADSTP.BMT;
– THA phạt tù(để thi hành) ;
– Nhà tạm giữ Công n TP.BMT;
– Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
– Bị cáo; Các đương sự
– Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị My My

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**